

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học Liên thông chính quy

Đợt 1, năm 2025 Trường Đại học Nghệ An

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-ĐHNA ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo số 385/TB-ĐHNA ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc Tuyển sinh Đại học LTCQ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học LTCQ Đợt 1 và Đại học LT VLVH Đợt 1 năm 2025;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách 70 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học liên thông chính quy Đợt 1, năm 2025 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của nhà trường.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Hợp tác và phát triển đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính

trị HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Ban truyền thông;
- Lưu VT, TT HT và PTĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Quang Ngân
(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 692 /QĐ-ĐHNA, ngày 04 tháng 7 năm 2025)

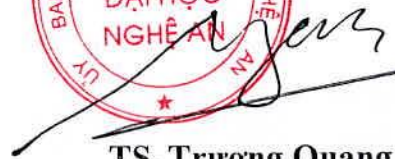
TT	Mã XT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTCQ001	Phan Quý Đức	24/04/1993	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTCQ002	Võ Thị Giang	02/09/1994	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
3	LTCQ004	Nguyễn Thị Hợi	03/08/1995	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
4	LTCQ005	Đào Thị Huyền	19/01/1998	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
5	LTCQ006	Trần Thị Thanh Huyền	03/11/1994	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTCQ007	Phạm Thị Kiều Oanh	15/01/1988	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
7	LTCQ0068	Đặng Thị Tình	18/03/1985	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB Khá	7.0
8	LTCQ0069	Phan Thị Hoài Tuyên	15/04/1989	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
9	LTCQ008	Đậu Thị Thu Uyên	18/08/1996	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
10	LTCQ009	Nguyễn Thị Hà Anh	15/05/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
11	LTCQ0010	Phan Thị Hương Giang	21/08/2001	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
12	LTCQ0011	Đỗ Thị Thuý Hà	01/10/1995	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
13	LTCQ003	Phan Thị Hằng	10/09/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
14	LTCQ0012	Nguyễn Thị Thanh Loan	20/09/1986	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
15	LTCQ0060	Nguyễn Thị Mơ	04/06/1988	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
16	LTCQ0013	Nguyễn Thị Na	20/10/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
17	LTCQ0014	Đặng Thị Hồng Ngân	14/10/1989	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Trung bình	6.0

TT	Mã XT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
18	LTCQ0061	Thái Quỳnh Như	29/09/1990	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
19	LTCQ0015	Nguyễn Thị Quý	20/05/2002	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
20	LTCQ0016	Nguyễn Thị Tâm	08/01/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
21	LTCQ0017	Nguyễn Thị Thắm	27/07/1981	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
22	LTCQ0071	Nguyễn Thị Thuý	06/10/1986	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
23	LTCQ0018	Nguyễn Cảnh Tuấn	20/08/1990	Nam	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
24	LTCQ0019	Ngô Việt Hà	17/04/1984	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Trung bình	6.0
25	LTCQ0072	Nguyễn Thị Sen	02/08/1991	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB Khá	7.0
26	LTCQ0020	Nguyễn Văn Cường	05/09/1999	Nam	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	Trung bình	6.0
27	LTCQ0021	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/04/1997	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
28	LTCQ0022	Trần Thị Thúy Hương	30/05/1997	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
29	LTCQ0023	Trần Minh Ngọc	17/09/1990	Nam	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	Trung bình	6.0
30	LTCQ0062	Nguyễn Khắc Thắng	01/04/1985	Nam	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	TB Khá	7.0
31	LTCQ0063	Hoàng Quốc Việt	15/04/1993	Nam	Tài chính - Ngân hàng	Đại học - Đại học	500	Trung bình	6.0
32	LTCQ0064	Nguyễn Thị Thu Hà	07/12/1994	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
33	LTCQ0024	Nguyễn Thị Ngọc	29/05/1991	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Cao đẳng - Đại học	500	Trung bình	6.0
34	LTCQ0025	Phạm Thị Quỳnh Trang	18/09/1993	Nữ	Tài chính - Ngân hàng	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
35	LTCQ0026	Vương Vũ Phương Anh	07/08/1994	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
36	LTCQ0027	Nguyễn Tiến Hoàng	13/02/1997	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
37	LTCQ0028	Nguyễn Khánh	23/03/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
38	LTCQ0029	Trần Đăng Ngọc	06/04/1984	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	TB Khá	7.0
39	LTCQ0030	Hồ Văn Thứ	30/08/1986	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
40	LTCQ0031	Lưu Tuấn Anh	01/01/1997	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0

TT	Mã XT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
41	LTCQ0032	Trần Thanh Bằng	02/11/1990	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
42	LTCQ0065	Nguyễn Thị Dung	18/06/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7.0
43	LTCQ0033	Bùi Thị Ngọc	05/03/1989	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
44	LTCQ0034	Đinh Thị Thuý Ngọc	12/02/1997	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
45	LTCQ0035	Trương Trung Quân	12/10/1998	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
46	LTCQ0036	Hoàng Thị Thu	08/10/1989	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
47	LTCQ0037	Lê Văn	27/07/1991	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
48	LTCQ0039	Ngô Việt An	03/06/1982	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Trung bình	6.0
49	LTCQ0040	Phạm Thị Quỳnh Anh	15/08/1988	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
50	LTCQ0041	Nguyễn Cảnh Hiếu	10/05/1989	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	TB Khá	7.0
51	LTCQ0042	Nguyễn Phi Long	08/03/1992	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
52	LTCQ0043	Nguyễn Văn Năm	02/07/1989	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
53	LTCQ0044	Bùi Thị Phú Nguyên	09/06/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
54	LTCQ0045	Bùi Thị Lệ Quyên	03/02/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
55	LTCQ0066	Lê Thị Quyên	25/04/1983	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
56	LTCQ0046	Võ Quốc Tuấn	18/11/1981	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Trung bình	6.0
57	LTCQ0047	Trần Tuấn Anh	08/06/1996	Nam	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
58	LTCQ0048	Nguyễn Thị Ánh	18/03/1985	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
59	LTCQ0067	Hoàng Thị Thanh Huyền	08/03/1993	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
60	LTCQ0049	Trần Thượng Lạc	12/10/1992	Nam	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Trung bình	6.0
61	LTCQ0050	Nguyễn Thị Lâm Oanh	24/11/1996	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
62	LTCQ0051	Hồ Công Phúc	01/01/1998	Nam	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
63	LTCQ0052	Lương Văn Sơn	09/06/1984	Nam	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

DANH SÁCH
SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

TT	Mã XT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
64	LTCQ0053	Nguyễn Thị Thảo	13/10/1996	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
65	LTCQ0054	Lê Thị Thơ	02/09/1992	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
66	LTCQ0055	Trần Thị Thuỷ	22/10/1988	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
67	LTCQ0056	Hoàng Thị Toàn	20/05/1990	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
68	LTCQ0057	Đào Thị Thảo Trinh	23/04/2002	Nữ	Quản lý đất đai	Đại học - Đại học	500	Trung bình	6.0
69	LTCQ0058	Trần Văn Phong	26/06/1983	Nam	Quản lý đất đai	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
70	LTCQ0059	Phạm Huy Tài	19/09/1984	Nam	Quản lý đất đai	Trung cấp - Đại học	500	Trung bình	6.0


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHIẾU TRƯỞNG

TS. Trương Quang Ngân
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học Liên thông VLVH

Đợt 1, năm 2025 Trường Đại học Nghệ An

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-ĐHNA ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo số 386/TB-ĐHNA ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc Tuyển sinh Đại học VLVH, Đại học LT VLVH năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học LTCQ Đợt 1 và Đại học LT VLVH Đợt 1, năm 2025;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách **14** thí sinh trúng tuyển hệ Đại học LT VLVH Đợt 1, năm 2025 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của nhà trường.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Hợp tác và

phát triển đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Ban truyền thông;
- Lưu VT, TT HT và PTĐT.



KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Quang Ngân

(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG VLVH ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số. *Gg. h*.../QĐ-ĐHNA, ngày. *04* tháng 7 năm 2025)

TT	Mã XT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTVLVH0501	Phạm Thị An	12/09/1985	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8,0
2	LTVLVH0502	Phạm Thị Minh Châu	04/04/1995	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8,0
3	LTVLVH0503	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	25/10/1986	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8,0
4	LTVLVH0504	Trần Thị Mỹ Hạnh	19/05/1990	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8,0
5	LTVLVH0505	Nguyễn Thị Hồng	20/11/1992	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8,0
6	LTVLVH0506	Lê Thị Ái Nhiên	29/10/1998	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9,0
7	LTVLVH0507	Trần Thị Hằng	26/09/1995	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8,0
8	LTVLVH0509	Cáp Thuý Hằng Nga	28/09/1982	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8,0
9	LTVLVH0510	Lê Thị Hồng Nhung	28/11/1998	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8,0
10	LTVLVH0511	Trần Thị Sen	15/06/1988	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TB Khá	7,0
11	LTVLVH0512	Nguyễn Thị Trà	20/10/1989	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Trung bình	6,0
12	LTVLVH0513	Lê Thị Hương Giang	15/10/1988	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Trung bình	6,0
13	LTVLVH0514	Nguyễn Thị Minh Thảo	02/10/1992	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8,0
14	LTVLVH0515	Phan Bảo Yên	24/04/1989	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8,0

KT HIỆU TRƯỞNG *002*
P. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NGHỆ AN

TS. Trương Quang Ngân